

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 15/09/2019 to 18/09/2019

Results - CHIEU NGAY 1

Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 40.62 # 26/11/2018 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Tran T Huyen, Trang	19 Ha Noi	45.07	41.32	
2	Pham Thi, Thu	17 Hai Duong	44.52	42.19	
3	Ta Hoang, Minh Anh	18 TP Ho Chi Minh	44.06	42.26	
4	Nguyen Thi, Tam	19 Thanh Hoa	44.06	42.84	
5	Nguyen Thi, Lan Vy	22 Da Nang	43.74	43.25	
6	Hoang Thi, Tam	21 Da Nang	43.77	43.67	
7	Vu Thuy, Trang	18 Thai Binh	44.00	45.11	
8	Luu T Thanh, Thu	18 Ha Noi	43.76	50.45	

Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 34.42 # 10/2016 Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Nguyen Thanh, Loc	24 TP Ho Chi Minh	39.10	35.53	
2	Nguyen Trung, Kien	30 Ha Noi	39.36	36.76	
3	Luong Xuan, Tung	19 Ha Noi	38.48	37.45	
4	Do Dinh, Toan	22 TP Ho Chi Minh	39.51	37.47	
5	Dang Duc, Manh	17 Quan Doi	39.59	37.82	
6	Nguyen Thanh, Sang	21 Quan Doi	39.94	37.87	
7	Nguyen Duy, Anh	16 Da Nang	38.22	38.02	
8	Nguyen Duc, Thang	15 Thai Binh	41.50	43.25	

Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLQG: 48.68 # 28/11/2018 Duyen Cao Thi

THA

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Pham Thi, Thu	17 Hai Duong	53.50	49.80	
2	Le Hoang, Nam Thuyen	18 TP Ho Chi Minh	52.17	50.68	
3	Vo T Tuyet, Hoa	16 Dong Nai	54.77	50.80	
4	Nguyen T Kieu, Oanh	24 Quang Ninh	53.96	52.16	
5	Cao Thi, Duyen	18 Thanh Hoa	56.29	53.03	
6	Nguyen T Thanh, Thao	17 Dong Nai	54.32	54.25	
7	Tran Phuong, Linh	14 Ha Noi	56.61	56.43	
8	Ngan Thi, Nhien	21 Thanh Hoa	58.01	59.56	

Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.09 # 10/2017 Ngo Phuc Sang

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Nguyen Ngoc, Huynh	24 Dong Nai	48.18	43.50	
2	Ngo Phuc, Sang	24 TP Ho Chi Minh	47.68	44.76	
3	Bui Phuong, Nam	19 Dong Nai	48.89	45.19	
4	Hoang Van, Tan	18 Ha Noi	47.39	46.41	
5	Nguyen Huu, Quy	26 Quan Doi	48.09	48.16	
6	Dinh Viet, Hung	15 Phu Tho	49.04	49.41	
7	Phan Gia, Hung	16 TP Ho Chi Minh	49.39	49.62	
8	Nguyen Trung, Phong	27 Ha Noi	49.31	49.68	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 15/09/2019 to 18/09/2019

Results - CHIEU NGAY 1

Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:19.90 # 28/11/2018 Thanh Thu Luu T

HNI

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Nguyen Thi, Hang	17 Da Nang	3:39.14	3:23.99	
2	Pham T Kim, Thuong	18 Ha Noi	3:49.05	3:26.53	
3	Luu T Thanh, Thu	18 Ha Noi	3:39.37	3:32.20	
4	Nguyen Dinh, Phuong Quyen	16 TP Ho Chi Minh	3:40.30	3:35.80	
5	Pham Thao, Nguyen	16 Thanh Hoa	3:51.63	3:36.11	
6	Pham Thu, Trang	14 Quan Doi	3:49.21	3:49.36	
7	Nguyen T Thao, Van	16 Da Nang	3:49.39	3:51.30	
---	Vo T Thuy, Linh	18 Quan Doi	3:44.12	DNF	

Event 106 Men 800 LC Meter VHCV

KLQG: 6:25.31 # 12/2017 Luu Nguyen Duc Tam

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Luu Nguyen, Duc Tam	22 TP Ho Chi Minh	6:22.99	6:33.62	
2	Phan Van, Tuan	19 Quang Binh	6:40.00	6:38.81	
3	Kim Anh, Kiet	15 Quan Doi	6:48.00	6:46.43	
4	Le Phuc, Thinh	18 Da Nang	7:05.00	7:03.58	
5	Danh Thanh, Ton	18 Da Nang	6:50.00	7:08.34	
6	Pham Le Minh, Phuc	15 TP Ho Chi Minh	7:09.99	7:14.32	
7	Dinh Viet, Hung	15 Phu Tho	7:20.00	7:38.27	
8	Tran Quang, Huong	11 Quang Binh	7:50.00	7:53.23	
---	Huynh Minh, Quan	15 TP Ho Chi Minh	NT	X7:53.85	
---	Duong Thanh, Phong	13 TP Ho Chi Minh	NT	X8:04.75	
---	Pham Thanh, Dai	12 Quang Binh	NT	X8:18.89	
---	Do Thanh, Thao	16 Quan Doi	7:00.00	DNF	

Event 107 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay

KLQG: 3:07.70 # 2019

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Noi	A	NT	3:23.93
	1) Nguyen Trung, Phong M27	2) Lai Hong, Nhung W18	3) Tran Phuong, Linh W14	4) Hoang Van, Tan M18
---	TP Ho Chi Minh	A	NT	DQ
	1) Le Hoang, Nam Thuyen W18	2) Nguyen Thanh, Loc M24	3) Ta Hoang, Minh Anh W18	4) Ngo Phuc, Sang M24
---	Quan Doi	A	NT	DQ
	1) Do Thanh, Thao M16	2) Dao T Kim, Anh W15	3) Le Quy, Don M24	4) Vo T Thuy, Linh W18
---	Dong Nai	A	NT	DQ
	1) Vo T Tuyet, Hoa W16	2) Bui Phuong, Nam M19	3) Nguyen T Thanh, Thao W17	4) Nguyen Ngoc, Huynh M24